

Deconstruct the myth of God

Chau Minh Hung*

Faculty of Primary and Preschool Education, Quy Nhon University, Vietnam

Received: 24/12/2020; Accepted: 20/04/2021

ABSTRACT

The article deconstructs the myth of God in the history of human thought. According to the structuralism, God is just a symbol in the cultural-aesthetic construction, becoming a myth and entering the religious beliefs. Deconstruction considers it as a virtual game of dominant power and performs deconstructed manipulations to find the creations hidden underneath the symbol.

Creation is born from the taboo of power. Taboo oppresses desire and displaces into symbols, thereby forming the structure of power. Therefore, every game, including art, itself forms laws and displaces desire of body into mental pleasure.

Keywords: *Deconstruction, myth, God, displacement, creation.*

**Corresponding author.*

Email: chauminhhung@gmail.com

Giải huyền thoại Thượng Đế

Châu Minh Hùng*

Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non, Trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam

Ngày nhận bài: 24/12/2020; Ngày nhận đăng: 20/04/2021

TÓM TẮT

Bài viết giải kiến tạo huyền thoại về Thượng Đế trong lịch sử tư tưởng nhân loại. Theo cấu trúc luận, Thượng Đế chỉ là một biểu trưng trong kiến tạo văn hóa - thẩm mỹ và trở thành huyền thoại rồi đi vào tín ngưỡng tôn giáo. Giải kiến tạo xem đó là một trò chơi ảo của quyền lực thống trị và thực hiện các thao tác giải ảo để tìm thấy các sáng tạo ẩn chìm bên dưới của biểu trưng.

Sáng tạo sinh ra từ cấm kỵ của quyền lực. Cấm kỵ đè nén lên dục vọng và dịch chuyển thành các biểu trưng, từ đó hình thành cơ cấu của quyền lực. Mọi trò chơi, trong đó có nghệ thuật, do đó, tự nó hình thành nên luật lệ và chuyển dục vọng thân xác thành khoái lạc tinh thần.

Từ khóa: Giải cấu trúc, huyền thoại, Thượng Đế, dịch chuyển, sáng tạo.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thánh thần và Thượng Đế là sản phẩm có tính phổ quát nhân loại. Đây là thế giới tinh thần, nhưng huyền thoại và siêu hình học xem như là tự nhiên, bởi đó là cội nguồn hay bản thể của thực tại. Có nghĩa là, thánh thần và Thượng Đế chỉ là *cái ảo - cái thay thế* (virtual) trong nhận thức thực tại, nhưng niềm tin tôn giáo đã biến ảo thành thực. Cái bóng của thánh thần và Thượng Đế vẫn duy trì cho đến khi khoa học phát triển mạnh mẽ, mặc dù nhân loại trải qua thời gian dài đấu tranh vật vã để thoát ra và tìm đường khai phóng.

Cuộc sống cần có thánh thần và Thượng Đế làm chỗ dựa cho đức tin về một sự tốt lành và mẫu mực, nhưng cũng rất cần thiết được giải ảo để nhân loại đối mặt với thực tại hiện sinh. Bao viên xung quanh cuộc sống chúng ta có vô số cái ảo. Nhưng công việc thực hành giải huyền thoại phải bắt đầu từ giải ảo thánh thần và Thượng Đế.

Giải ảo không đồng nghĩa với chống niềm tin tín ngưỡng mà giải thoát con người khỏi sự mù quáng.

Bài viết này công bố một phần công trình *Giải huyền thoại, lý thuyết và thực tiễn*, ở đó, đã có sự diễn giải một cách hệ thống các vấn đề lý thuyết từng xuất hiện xuyên suốt trong các trào lưu phản biện triết học, từ cổ đại đến hiện đại. Giải huyền thoại Thượng Đế chỉ là một phần thực hành trong các thực hành giải huyền thoại theo khuynh hướng Giải cấu trúc hay Giải kiến tạo (Deconstruction).

Vấn đề giải huyền thoại về Thượng Đế không mới trong suốt lịch sử tư tưởng phương Tây, nhưng tất cả chỉ tồn tại dưới dạng tư biện. Trừ khoa học thực chứng, giải huyền thoại từng vận động qua các ngã đường, từ Mythos đến Logos, từ thần học đến triết học vô thần và duy vật biện chứng, nhưng không thoát khỏi những giả định, suy đoán chung chung. Bài viết không

*Tác giả liên hệ chính.

Email: chauminhhung@gmail.com

lập lại triết học tư biện về sự tồn tại hay không tồn tại của Thượng Đế trong cuộc tranh cãi suốt hàng ngàn năm mà nổi kết Thượng Đế của tôn giáo độc thần với các mảnh vỡ khác nhau của thế giới đa thần trong dân gian, tiền thân của Thượng Đế trước khi các tôn giáo độc thần cố tình xóa bỏ để duy trì sự độc tôn quyền lực. Sự nổi kết này sẽ làm hiện lên những “vết mờ” để có thể truy nguyên cả một quá trình kiến tạo. Cấu trúc luận xem các ký hiệu - biểu trưng là sự áp đặt không lý do của một hệ thống tự trị, trong khi giải kiến tạo tìm thấy bên dưới các ký hiệu - biểu trưng là những mưu toan của cơ chế quyền lực, trong đó Thượng Đế sinh ra như một kiến tạo siêu quyền lực. Trên thế giới và ở Việt Nam chưa thấy công trình nào thực hành giải kiến tạo với những thao tác như Derrida đề xuất, trong đó có vấn đề Thượng Đế.¹

2. GIẢI HUYỀN THOẠI THÁNH THẦN VÀ THƯỢNG ĐẾ

2.1. Từ đa thần đến độc thần

Trong tác phẩm *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hegel*, K. Marx vạch ra nền triết học duy tâm Đức vừa dựa vào huyền thoại vừa cố tìm cách "nhà nước hóa tôn giáo" để duy trì sự thống trị độc tài. Marx hùng hồn ngay trong lời nói đầu:

"Tồn tại dưới cội trần của lâm lạc đã bị mất uy tín, một khi sự orato pro aris et focus (nghĩa đen: lời phát biểu bảo vệ bàn thờ và bếp; nghĩa bóng: biện hộ cho sự bảo vệ xã tắc, quốc gia) trên thượng giới của nó bị bác bỏ. Người nào đã đi tìm một tồn tại siêu nhiên nào đó trong tính hiện thực ảo tưởng trên thượng giới mà chỉ tìm thấy có sự phản ánh của bản thân mình, thì người đó không còn mong muốn chỉ tìm thấy *cái bề ngoài* của bản thân mình, cái không-phải-là-con-người-ở-nơi mà người đó đang tìm và phải tìm tính hiện thực chân chính của mình."²

"*Cái bề ngoài* của bản thân mình" mà Marx nhấn mạnh ấy chính là cái nhân hình lẫn nhân cách mà các triết gia duy tâm ngộ nhận là mô phỏng từ nguyên mẫu thần thánh để đi đến đồng hóa một cách nghèo nàn toàn bộ sự sống

của nhân loại vào trong thứ "tinh thần của những trật tự không có tinh thần".²

Bản thể luận (Ontology) tin Thượng Đế là bản thể, tức cái thực tại ban đầu. Thực chất, trước khi cái *bản thể* được hình tượng hóa thành Thượng Đế ra đời như một sự thống nhất tập quyền trong tưởng tượng của giới quyền lực với âm mưu dọn đường cho các đế chế ra đời, huyền thoại và tôn giáo của nhân loại vốn là huyền thoại và tôn giáo đa thần. Kế thừa tư tưởng vô thần luận trước đó, Marx, Engels và Lenin vạch rõ, ở hình thái cộng sản nguyên thủy, trong khi tri giác tự nhiên với tính chất đa dạng của nó, con người, bằng tưởng tượng (kể cả sợ hãi) đã *nhân cách hóa, thần thánh hóa* tự nhiên với một thế giới thánh thần đa dạng và khác biệt. Các minh chứng khảo cổ, từ huyền thoại của các khu vực khác nhau và của các bộ tộc nguyên thủy đến các hình ảnh được ghi lại trong kiến trúc, điêu khắc, hội họa cho thấy đa thần giáo có trước tôn giáo độc thần. Đa thần giáo gắn hình ảnh thần linh với hiện tượng tự nhiên, dùng chính con người và xã hội loài người để giải thích hiện tượng tự nhiên. Đó là một vũ trụ quan duy vật bị lộn ngược thành duy tâm.

Ngay trong truyền thống phương Tây, mà cụ thể là huyền thoại chính thống Hy Lạp, dù Zeus (tên rõ ràng có trong từ nguyên đến từ hệ ngôn ngữ Ấn - Âu, có nghĩa là "Cha Trời" tương ứng với Jupiter trong thần thoại La Mã) được xem là chúa tể hay thần tối cao của các vị thần trên đỉnh Olympus, nhưng sự phân chia lãnh địa và xung đột giữa các vị thần với nhau đã chứng minh tính chất nguyên thủy của tư duy đa thần. Khác với Chúa Cha trong *Cựu ước* với tư cách là người cha nguyên thủy, trước Zeus hiển nhiên còn có cha và ông nội của Zeus với một cuộc lật đổ có tính hoang dã hơn là tư duy của một đế chế văn minh. Theo Phả hệ Achaea trong thần thoại Hy Lạp, tổ tiên nguyên thủy của Zeus là Uranus (nghĩa gốc là bầu trời) và Gaia (nghĩa gốc là đất), xa hơn nữa là Chaos, thần Hỗn Mang. Như vậy, trong minh triết nguyên thủy, từ cội hỗn mang sinh ra đất trời và từ chính đất trời đã sinh ra các thần đầu tiên là những con người không

lồ, gọi là Titan. Các Titan lại đại diện cho các hiện tượng tự nhiên: Bóng đêm, Ánh sáng, Sinh sôi, Hủy diệt, Lửa, Nước, Không khí,...³ Trong cách tư duy ấy, thần linh chỉ là biểu trưng cho sức mạnh của tự nhiên trong tín ngưỡng sùng bái tự nhiên. Cha của Zeus, Cronus, lật đổ ông nội Zeus là Uranus, đến lượt Zeus lật đổ cha mình để làm chúa tể là câu chuyện gia đình bộ tộc nguyên thủy được thần thánh hóa. Sau trận chiến với các Titan, việc chia sẻ thế giới với các anh của Zeus bằng cách rút thăm cũng chứng minh tính chất phân chia của quyền lực: Zeus cai trị bầu trời và mặt đất, Poseidon cai trị đại dương, và Hades là vua của âm phủ. Mẹ Đất cổ đại là Gaia không còn vai trò nữa mà nhường lại cho ba người tùy theo quyền năng của mỗi người - điều này phản ánh rõ nét sự phân chia và chuyển giao quyền lực của các tộc người nguyên thủy, đồng thời cũng phản ánh bước quá độ từ mẫu hệ chuyển sang phụ quyền. Ngay khi đã hình thành thế giới Olympus, chiến tranh giữa các vị thần vẫn diễn ra liên miên chứng tỏ Zeus độc tài nhưng không đủ khả năng toàn trị. Một điều hiển nhiên, các thần linh Olympus chỉ là sự tuyệt đối hóa tính cách của chính con người: Thần Chiến tranh, Thần Tình yêu, Thần Trí tuệ, Thần Thi ca nghệ thuật,... Các hiện tượng thế tục như đổ kỵ, hiềm khích, ghen tuông, giận dữ, hoan lạc, buồn đau... hắt bóng lên thần thoại làm cho thần thoại Hy Lạp là một thế giới phi bản thể. Socrates qua lời kể của Plato trong *Cộng hòa* cương quyết không chấp nhận Homer xem thánh thần là nguyên nhân của bạo lực và chiến tranh,⁴ nhưng huyền thoại nguyên thủy lại ghi nhận điều ấy như một sự thực.

Trong các huyền thoại chính thống lẫn phi chính thống về Zeus, hình ảnh Zeus được xây dựng rất khác nhau. Zeus có tất cả những phẩm chất phàm tục của con người. Zeus công bằng nhưng cũng nhỏ nhen và hiềm độc. Zeus yêu thương con người nhưng Zeus cũng là kẻ giết người. Zeus thoát ly thế tục nhưng Zeus cũng hoang dã vô độ với vô số đàn bà thế tục... Zeus là hiện thân sống động của con người trần thế.

Không ngạc nhiên trước khi được chính thống hóa trong tín ngưỡng Hy Lạp, Zeus có

mặt khắp nơi trong các huyền thoại ngoại biên. Trên đảo Crete, Zeus được tôn thờ như một tù trưởng có tài năng quân sự và thể thao. Hình tượng Zeus được thờ tại một số hang động ở Knossos, Ida và Palaikastro là một chàng thanh niên tóc dài, được ca tụng là "*ho megas kouros*" ("người thanh niên vĩ đại"). Tác giả người Hy Lạp Euhemerus từng đề xuất một thuyết cho rằng Zeus thật ra là một vị vua vĩ đại của đảo Crete, sau khi mất được tôn thờ thành thần. Các công trình của Euhemerus không còn nữa, chỉ còn thấp thoáng trong *Phúc âm* Kitô giáo khi các thánh Vatican chỉ trích tôn giáo đa thần Hy Lạp chỉ là thứ ngoại đạo khi dám biến con người thành Thượng Đế.⁵

Đó là chưa nói trong một số huyền thoại khác, Zeus còn mang hình hài nửa người nửa vật, một tư duy nối kết vật và người thường thấy trong các huyền thoại nguyên thủy. Trong sách *Lịch sử* (Historial), sử gia Herodotus ghi chép thần Zeus mang các hình hài khác nhau ở những vùng khác nhau. Chẳng hạn, Zeus Thebaios (Ai Cập) mang mình người đầu dê,⁶ Zeus Lykaïos (vùng Arcadia) mang hình hài nửa người nửa sói. *Lykaïos* xét về mặt hình thái có liên hệ với *lyke*, nghĩa là "sự rực rỡ, sáng sủa" nhưng lại giống *lykos* nghĩa là "con sói".⁷ Tính chất đa nghĩa này chứng tỏ Zeus là một biểu trưng kết tinh từ quan sát thường nghiệm. Điều nữa, Zeus Lykaïos còn có mối liên hệ với Lycaon ("người sói"), theo các tài liệu nhân chủng học là người mà các tộc ăn thịt cổ xưa thờ cúng với các nghi thức định kỳ rất bí hiểm và kỳ quái. Plato trong *Cộng hòa* có nhắc đến một bộ lạc tại ngọn núi này thường tiến hành lễ hiến tế cho Zeus Lykaïos 8 năm một lần. Lễ tế là một miếng ruột người được trộn lẫn với ruột của động vật và người ta tin rằng bất cứ ai ăn phải cũng sẽ hóa sói và chỉ có thể thành người trở lại nếu trong suốt thời gian 8 năm cho đến lễ hiến tế lần sau anh ta không ăn miếng thịt nào nữa.⁴ Zeus vừa là hiện tượng tự nhiên vừa là một hiện tượng xã hội trong tính đa dạng của sự sống trước khi tiến đến khuynh hướng độc thần để suy tôn một quyền lực duy nhất.

Đó là lý do tại Hy Lạp, các vị thần khác nhau được tôn thờ nhiều hơn cả Zeus. Người Hy Lạp với nền dân chủ Athens không xem Zeus là một bản thể với khuôn mẫu toàn thiện toàn mỹ như Thượng Đế của *Cựu ước* mà tất cả các vị thần Olympus đều mang những đặc trưng tính cách khác biệt trong tính tự nhiên đa dạng của sự sống. Huyền thoại sơ khai gắn hình ảnh thần linh với tự nhiên và tính cách con người trần tục hơn là quy về một khuôn mẫu đạo đức, thẩm mỹ chung. Thượng Đế mang quyền lực tối cao chỉ ra đời sau khi đế chế La Mã hình thành, một mặt trấn áp và loại trừ niềm tin đa thần của truyền thống Hy Lạp, mặt khác củng cố hệ thống độc tài toàn trị trên khắp châu Âu.

Trong cuốn *Huyền thoại phương Đông*, tác giả Rachel Storm đã sưu tập vô số các vị thần của người Ai Cập và các bộ tộc xung quanh vùng Lưỡng Hà đủ chứng minh trước khi *Cựu ước* của người Do Thái ra đời, huyền thoại nguyên thủy của người Trung Đông là huyền thoại đa thần. Theo Edith Hamilton, các vị thần này hoặc là động vật hoặc mang hình hài nửa người nửa động vật, đó là cái bản thể đa nguyên luận khác với bản thể nhất nguyên luận⁷. Theo Rachel Storm, việc quy tụ tất cả về một Đấng Duy Nhất (Yewa, Allah) là do các nhà tiên tri tạo ra với hệ tư tưởng mới, tư tưởng chống lại đa thần giáo: "Vào thời kỳ trước đạo Hồi, toàn cõi Ả Rập đều thịnh hành lối thờ các vật linh. Cây cối, suối nước và một vài hòn đá được cho là chứa đựng những quyền lực thiêng liêng... Tuy nhiên, nhà tiên tri Muhammad (khoảng 570 - 632 sau CN) đã chọn Allah làm vị thần chân chính duy nhất mà tất cả đều phải quy phục và xem việc thờ cúng bất cứ một vị thần nào khác là một hành động báng bổ. Theo kinh Koran, thờ đa thần là một trọng tội".⁸ Việc xác lập một tư tưởng toàn trị trên nền tảng tôn giáo độc thần để loại trừ tôn giáo đa thần ra ngoại biên gần như được thực hiện đồng loạt ở các khu vực hình thành nên các đế chế: đế chế Ai Cập, đế chế La Mã và cả đế chế Trung Hoa. Có lẽ đó là lúc quyền lực thống trị đủ sức mạnh trấn áp mọi sự phản kháng để thiết lập cơ chế toàn trị.

Điều ngạc nhiên hơn cả là huyền thoại đa thần lại được lưu giữ bền vững ngay trên mảnh đất nổi tiếng của nền thống trị tập quyền là Trung Hoa. Trước khi các nhà Nho học luận về Đạo theo lẽ nhất nguyên sinh ra nhị nguyên và đa dạng, thì huyền thoại của người Hán ngay từ đầu lại mang tính thần đa nguyên. Huyền thoại về ông tổ Bàn Cổ, bề ngoài có tính nhất nguyên luận, nhưng lại hàm chứa tính thần đa nguyên luận duy vật. Huyền thoại này kể rằng, vào thuở khai thiên lập địa chỉ có sự Hỗn Mang, tối tăm trong vũ trụ, Bàn Cổ mang hình dáng một quả trứng gà, từ đó các sinh vật đầu tiên trên thế gian ra đời. Bàn Cổ được xem như một Đấng Sáng tạo, nhưng Bàn Cổ không là một Quyền lực tối cao. Bàn Cổ mang hình hài vũ trụ hơn là người điều hành vũ trụ. Cái quả trứng không gian có tên Bàn Cổ ấy nở ra, "Các phần nhẹ hơn, tinh khiết hơn của quả trứng bay lên trở thành bầu trời, và những phần không được tinh khiết, nặng hơn trở thành trái đất. Đây là sự khởi đầu của những sức mạnh âm (yin) được kết hợp với sự lạnh lẽo tối tăm, mặt trăng và quả đất; yếu tố dương (yang) với ánh sáng và sự ấm áp, mặt trời và bầu trời".⁸ Nếu xem Bàn Cổ là một ký hiệu hay biểu trưng theo Cấu trúc luận (mà bản thân từ nguyên "Bàn Cổ" 盘古 đã là một biểu trưng về vũ trụ hay thủy tổ của sự sống) thì vũ trụ Bàn Cổ rất gần với không gian quả bóng của A. Einstein và thuyết vũ trụ giãn nở của vật lý học hiện đại, kể cả tiến hóa luận sinh học kể từ sau Darwin:

"Sau khi ngài mất, những phần khác nhau của cơ thể ngài tạo thành những thành phần của thế giới: hơi thở của ngài thành gió và mây, giọng nói của ngài biến thành sấm và sét, mắt trái biến thành mặt trời và mắt phải biến thành mặt trăng, tứ chi của ngài trở thành bốn hướng và các dãy núi, máu của ngài tạo thành những dòng sông và các mạch máu trở thành những con đường và đường mòn; thịt của ngài trở thành cây cối và đất, tóc của ngài trở thành những vì sao trên trời; da và lông trên thân thể ngài trở thành cỏ và hoa; xương và răng của ngài trở thành đá và kim khí và mô hôi ngài biến thành sương. Và những loại ký sinh trùng trong cơ thể ngài trở thành những chủng tộc khác nhau trên thế giới".⁸

Sau huyền thoại về Bàn Cổ là huyền thoại Phục Hy và Nữ Oa, nhưng rất dễ hoài nghi rằng, huyền thoại này ra đời hoặc là tiền thân để sinh ra *Kinh Dịch* hoặc là một sự minh họa cho lý thuyết Âm Dương của *Kinh Dịch*. Dấu sao tính chất tự nhiên, với cả hai yếu tố lưỡng tính, một nam một nữ và nửa thần nửa người, các nhân vật huyền thoại này vẫn chưa thoát ly khỏi tưởng tượng của huyền thoại sơ khai về tính chất đa thần luận. Đến kỷ Tam Hoàng (Thiên Hoàng, Địa Hoàng, Nhân Hoàng), dù manh nha một thiết chế quân chủ, các ông thần này hoặc vẫn tồn tại với tư cách nửa thần nửa người của tự nhiên hoang dã lại vừa thể hiện tính chất đa nguyên của thế giới tự nhiên. Hình ảnh Ngọc Hoàng Thượng Đế, được cho là đẳng cấp tôn cai quản loài người là huyền thoại ra đời sau cùng, gốc là một thủ lĩnh được phong thần. Ở những nơi văn minh đạt đến một độ nào đó, chính huyền thoại là nơi khai mở các đề chế với niềm tin thống nhất thiên hạ, nhưng cũng chính nó là thủ phạm giết chết tính chất đa nguyên trong niềm tin của dân gian.

Trong các huyền thoại đa thần, hầu như vạn sự đều bình đẳng. Ở thế giới ấy tuyệt nhiên không có các phạm trù nhị phân: sáng/tối, tốt/xấu, thiện/ác, cao cả/thấp hèn. Có nghĩa là, trong buổi bình minh sớm ấy, huyền thoại đa thần chưa hình thành rõ nét các thiết chế xã hội và nguyên tắc đạo đức, thẩm mỹ. Vì thế, sự đối lập giữa tự nhiên và văn hóa cũng không tồn tại. Huyền thoại đa thần chỉ có dục tính và sự sinh sôi nảy nở.

Cựu ước, ngay phần *Sáng thế ký*, cố tình che giấu nhưng vẫn để lại một vết mờ về sự kiến tạo nhị phân của chính con người. Trong tuần đầu của sáng thế, Yewá Đức Chúa Trời tạo ra vũ trụ và muôn vật, có trên trời, dưới đất, có ánh sáng và bóng tối, có vạn vật, muôn thú và cho rằng mọi thứ đều tốt lành (1:22).⁹ Điều hoàn toàn "tốt lành" đó cũng đồng nghĩa bản thể tự nhiên không đẹp không xấu, không thiện không ác. Chỉ đến khi Adam và Eva ăn Trái Cấm để mở mắt ra mới nhận thức được về thiện/ác, tốt/xấu. Thiện/ác, tốt/xấu là sản phẩm chủ quan của tinh thần.

Điều đó phản chiếu một thế giới xa hơn cả khái niệm của *Cựu ước* trước khi huyền thoại này đề cập lên: thế giới đa thần với tất cả lẽ tự nhiên sống động chưa quy về khuôn mẫu.

Điều may mắn hơn cả cho nhân loại lại thuộc về người Ấn Độ. Ấn Độ là nơi diễn ra nhiều tôn giáo lớn, nhưng tín ngưỡng đa thần lại không bị tiêu diệt mà vẫn duy trì và tồn tại cho đến hôm nay. Đạo Hindu trải qua những thăng trầm, biến đổi, nhưng gốc gác sâu xa của nó vẫn là tín ngưỡng tự nhiên với hình thức đa thần. Đó là lý do những gì sơ khởi của niềm tin tôn giáo, kể cả những cổ vật ghi dấu sự tồn tại của nó vẫn được lưu giữ gần như nguyên vẹn. Ấn Độ giúp cho chúng ta hình dung Thượng Đế nguyên thủy là cái gì, từ đâu mà ra.

Nếu truy nguyên từ trong cõi sâu xa nhất, hình tượng Ông Trời - Bà Đất từng tồn tại trong tất cả các dân tộc, nhưng chỉ là một tín ngưỡng mơ hồ về vũ trụ. Dễ thấy nhất là ông Trời chỉ là một tên gọi (chẳng hạn từ *Yang* trong các dân tộc thiểu số) phi hình tượng trước khi hình tượng hóa trong tôn giáo độc thần. Sự hình tượng hóa ấy ắt có lý do chứ không vô đoán như quan điểm của cấu trúc luận hoặc hoàn toàn thần bí như lý giải của thần học.

2.2. Thượng Đế là ai?

Thượng Đế thường được hiểu nghĩa đơn giản là *vị vua ở trên cao*. Trong huyền thoại và tín ngưỡng tôn giáo, nghĩa đầy đủ của Thượng Đế là "Đấng Tối cao", "Đấng Sáng tạo", vừa làm ra muôn loài vừa làm chủ hay cai trị thế giới. Từ sau sự phổ biến của *Cựu ước* và sự thống trị của Giáo hội Rome, gần như Thượng Đế chỉ được xem là đấng thiêng liêng bất khả hoài nghi và không được phép truy vấn Thượng Đế. Thượng Đế là Tuyệt đối, không phải truy nguyên cội nguồn ai đã sinh ra Thượng Đế. Kể từ sau *Cựu ước*, và sau đó là *Tân Ước*, Thượng Đế được các nhà truyền giáo đưa vào *Phúc âm* như là cái bản thể với tất cả những khuôn mẫu tốt lành nhất, về đạo đức cũng như mỹ học mà nhân loại cần hướng về.

Điều bắt buộc bất khả hoài nghi là do mỗi dân tộc và tôn giáo đều có Thượng Đế làm chỗ dựa cho niềm tin. Nhưng cũng chính hiện tượng đa Thượng Đế trong thế giới đa chủng tộc mà không thể không hoài nghi.

Trên thế giới, mỗi dân tộc đều có Ông Trời của mình, nhưng như trên đã nói, Ông Trời chỉ là cõi cao xanh mơ hồ, không có hình hài. Cái Ông Trời đó chỉ hiện hình qua thần Zeus của người Hy Lạp, bộ tam vị nhất thể Brahma, Vishnu, Shiva trong đạo Hindu của người Ấn Độ và đặc biệt rõ nét trong *Cựu ước* của Do Thái giáo và Kito giáo (điều lạ là sau đó lại bị xóa mờ trong Hồi giáo qua điều cấm của Thiên Kinh Koran). Do Thái giáo gọi tên Thượng Đế là Yéhowahé hay Yewa (đọc theo tiếng Việt là Giavê hay Jehova, một số sách phiên âm thành Giêhôva), người theo Hồi giáo gọi là Allah, dịch sang Việt thường gọi là Thiên Chúa, Chúa Trời hay Chúa Cha trong mối quan hệ với Chúa Con là Christus (danh hiệu của Chúa Jesus).

Phật giáo gốc vô thần, trong Phật pháp chính tông không có Thượng Đế, nhưng khi hình thành tôn giáo theo con đường Bắc tông, Thượng Đế được xác định là Phạm Thiên Vương, tên gọi khác của Brahma. Bắc tông đưa Phật giáo về huyền thoại Brahma của Hindu để chỉ một trong các vị thiên vương (ông trời) ở trên các tầng trời. Phạm Thiên Vương là vua cảnh trời Đại Phạm, cai quản Tam thiên đại thiên thế giới tức cõi thế giới Ta Bà này. Nhưng trong một huyền thoại khác về Brahma, Phạm Thiên Vương gốc là con người tu hành hết một kiếp báo thân và hóa thánh thần để cai quản các tầng trời, được xếp dưới Phật. Cho nên, đúng nghĩa, Phật mới chính là Thượng Đế với tư cách là Đấng Tối cao. Trong các lễ nghi của Phật giáo Bắc tông, Phật vẫn đóng vai trò trung tâm, còn ông Trời kia vẫn là kẻ hầu hạ Phật. Nhưng dẫu sao, việc phân chia từng cõi, cõi Tây Phương, cõi Ta Bà, kể cả Địa Ngục của ngạ quỷ, chứng tỏ Phật giáo từ vô thần chuyển sang hữu thần, nhưng vẫn mang bóng dáng đa thần của huyền thoại nguyên thủy.

Điều nhân loại buộc phải không hoài nghi không có nghĩa là chỉ có một Thượng Đế duy nhất

cho tất cả. Sử gia cổ đại Herodotus, nhờ cuộc du hành ra ngoài biên giới Hy Lạp, tức thoát khỏi cái bóng của thần thoại Hy Lạp, phát hiện rằng, mỗi dân tộc có một niềm tin khác nhau với cách hành xử khác nhau đối với tự nhiên. Cho nên, thánh thần của họ sẽ khác nhau. Điều này đúng với tiên đoán của nhà viết hài kịch Xenophanes: *Nếu loài vật cũng giống như con người thì ngựa đã quan niệm thần thánh như hình ảnh ngựa, bò đã hình dung đáng bắt tử như hình ảnh bò.*³ Điều này cũng đúng với thuyết nhân loại hóa của Hume thời đại Khai sáng khi xác định: thánh thần và Thượng Đế do con người sáng tạo ra dựa vào nhân hình và tính cách của chính con người. Như vậy, phát hiện của Herodotus đã dự phóng cho một cuộc giải huyền bằng tinh thần đa nguyên văn hóa. Rằng, do hệ quy chiếu lấy con người làm chủ thể, Thượng Đế của các dân tộc sẽ được tưởng tượng và hư cấu khác nhau. Cũng như Socrates, Protagoras (490 - 420 tr.CN) bị cho là nhà ngụ biện khi đặt ra câu hỏi rằng chân lý có thuộc về thánh thần? "Nếu dân tộc khác tin vào những điều khác với anh, vậy làm sao anh biết rằng những niềm tin của anh là đúng? Làm sao anh biết những niềm tin của một ai đó là đúng?"¹⁰

Theo sách *1000 gương mặt của Thượng Đế* của Rebecca Hind, nhân loại ở các xứ sở khác nhau có đến cả ngàn gương mặt Thượng Đế khác nhau¹¹. Trong sách này, Thượng Đế đóng vai trò trung tâm, các thánh thần khác hoặc như là phái sinh những gương mặt khác nhau của Thượng Đế, hoặc là kẻ hỗ trợ cho Thượng Đế. Điều này dễ hiểu, vì nếu xem huyền thoại là một kiến tạo xã hội thì ắt rơi vào trung tâm luận, Thượng Đế là một kiến tạo xã hội sau thời kì đa thần đa tâm của huyền thoại nguyên thủy. Khi chọn ông vua làm trung tâm thì ắt có kẻ giúp việc hoặc kẻ hầu người hạ xung quanh. Điều đó cũng có nghĩa là Thượng Đế chỉ ra đời khi manh nha hình thái xã hội tôn ti tập quyền.

Thời cổ đại, các nhà bị quy là ngụ biện từng có sự hoài nghi: "Người ta dễ dàng tin rằng những niềm tin của mình là "tự nhiên", trong khi thực ra chúng chỉ là "do văn hóa".¹⁰ Khi khảo

cổ tất cả những hình ảnh Thượng Đế trong nghệ thuật tạo hình, Rebecca Hind khẳng định:

"Mỗi dân tộc trên thế giới đều đạt được những thành tựu nhất định về nghệ thuật và tôn giáo, phụ thuộc vào đặc trưng văn hóa của từng khu vực. Mọi tôn giáo đều có riêng cho mình những truyền thống nghi lễ và tập tục, do vậy, không thể có ngôn ngữ tạo hình chung cho mọi tôn giáo trên thế giới".¹¹

Sách này cũng chỉ ra, ở các tôn giáo lớn, từ đạo Hindu đến Đạo Phật, từ Do Thái giáo đến Thiên Chúa giáo và Hồi giáo,... dù có tôn giáo ngăn cấm tạo hình Thượng Đế như Hồi giáo nhưng rồi để hình ảnh Thượng Đế và các thánh thần gần gũi với con người, các nghệ sĩ đã tạo ra muôn mặt Thượng Đế và thánh thần khác nhau tùy theo chủng tộc. Sách in kèm hơn nghìn gương mặt Thượng Đế trong điêu khắc và hội họa rất sinh động và đa dạng.

Nếu chỉ dựa vào huyền thoại được viết bằng lời, không ai có thể hình dung Thượng Đế có mặt mũi ra sao. Nhưng những gì được ghi trong *Cựu ước*, rằng đức Chúa Trời đã làm ra con người giống như Ngài, có thể suy ngược theo thuyết nhân loại hóa, rằng chân dung Thượng Đế giống con người. Các bức tranh Phục hưng khi phác họa chân dung Thượng Đế hoàn toàn dựa vào chân dung Chúa Jesus với quan niệm Chúa Con sinh ra từ Chúa Cha. Một lần nữa chứng minh *Cựu ước* và *Tân ước* ra đời sau khi con người bắt khả tín vào thế giới đa thần, và quan trọng hơn, đó là một bước tiến tách con người ra khỏi tự nhiên sau khi những thần linh trong thế giới đa thần mang hình hài con vật hoặc nửa người nửa vật.

Rebecca Hind chỉ mới ghi nhận lại hình ảnh Thượng Đế và các thánh thần qua bàn tay của họa sĩ vẽ minh họa cho các tôn giáo lớn. Tác giả chưa đưa ra hình ảnh Thượng Đế trong cùng một tôn giáo khi truyền bá đến một dân tộc khác đã biến hình giống con người của dân tộc đó. Chẳng hạn, Thượng Đế của người Do Thái khác với Thượng Đế của Thiên Chúa giáo khi được truyền sang phương Tây, Phật hay thánh thần

của Ấn Độ khi truyền sang Cambot mang chân dung của người Cambot, truyền sang Thailand mang chân dung người Thái, khi truyền sang Trung Hoa hay Nhật, Hàn sẽ mang chân dung của người Trung Quốc hay Nhật, Hàn... Sự bản địa hóa ấy càng chứng minh, chính con người đã lấy mình làm chuẩn mực để tạo ra chân dung của Thượng Đế và thánh thần. Thượng Đế hay thánh thần trong huyền thoại được xem là bản thể tốt lành nhất để con người hướng về cội nguồn chỉ là một hư cấu về một khuôn mẫu của trật tự và sự cao cả.

Sách của Rebecca Hind chia Thượng Đế thành ba loại: 1) Thượng Đế của tự nhiên, 2) Thượng Đế và vũ trụ quan, 3) Những hình ảnh của Đấng duy nhất.¹¹ Tất nhiên, cách phân loại đó hoàn toàn tương đối, bởi thế giới thần linh vừa phát sinh từ tự nhiên vừa thể hiện vũ trụ quan nguyên thủy trước khi quy tụ về một bản thể là Thượng Đế tối cao chứ không thể tách bạch. Thượng Đế trong quyển sách này không chỉ là Đấng Sáng thế (Thiên Chúa của *Cựu ước*) mà còn là các thánh thần đại diện cho quyền lực tự nhiên và cuộc sống trần thế: thần của tình dục và sự sinh sôi nảy nở (Thần Pan, Dionysus của người Hy Lạp, Thần Tlazolteotl của Mexico, Thần Freyr của người Norse, Thần Kitsune của Nhật Bản...), thần hủy diệt và tái sinh (Thần Shiva của người Ấn Độ, Thần Mars của người La Mã, Thần Baal của người Ai Cập, Thần Odin của người Norse), thần cứu nhân độ thế (Quán Thế Âm bồ tát của Phật giáo Bắc tông), kể cả những thần đại diện cho sức mạnh của tự nhiên (Horus thần ánh sáng và sự sống của người Ai Cập; Mithras, thần mặt trời của người Ba Tư; Hecate, thần quyền lực cõi âm của Hy Lạp; Thor, thần sấm của người Norse...).

Karen Armstrong, một nữ tu người Anh, trong sách *Lịch sử Thượng đế, hành trình 4.000 năm Do Thái giáo, Kito giáo và Hồi giáo*, từ trải nghiệm về Thượng đế, đã đi đến xác nhận như sau:

"Vào thời kỳ đồ đá, khi nông nghiệp đang khởi phát, việc thờ cúng Mẹ Vĩ đại (Great Mother) thể hiện một nhận thức rằng khả năng

sinh sản vốn biến đổi cuộc sống con người thực sự là thiêng liêng. Các nghệ nhân đã điêu khắc những bức tượng mô tả nữ thần này trong hình dạng một phụ nữ mang thai khỏa thân mà các nhà khảo cổ đã phát hiện trên khắp châu Âu, Trung Đông và Ấn Độ. Mẹ Vĩ đại đã duy trì tầm quan trọng và vẻ đẹp suốt nhiều thế kỷ. Giống như Ông Trời, bà được đưa vào các hệ đa thần sau này và có vị trí ngang hàng bên cạnh những thần cổ hơn. Bà thường là một trong những thần mạnh nhất trong các chư thần, tất nhiên là mạnh hơn Ông Trời vốn vẫn là một hình tượng khá mờ ảo.¹²

Thượng Đế, với tư cách là quyền lực tối cao, ban đầu không phải là Ông Trời mà là Mẹ Đất. Cũng trong sách này, Amstrong chỉ ra, huyền thoại sau kế thừa huyền thoại trước, dân tộc này kế thừa dân tộc kia và liên tục cải biên cho đến khi hợp thành chân dung một Thượng Đế duy nhất trong tôn giáo độc thần. Trong công trình *Giải huyền thoại, lý thuyết và ứng dụng*, chúng tôi đã chỉ ra, sự hình thành ký hiệu - biểu tượng đi qua các thao tác: 1) Tách lọc sự hỗn tạp của tự nhiên để phân biệt cao/thấp, sáng/tối, thiện/ác, 2) Biên tập, giản lược hóa thành cái đại diện, thay thế, 3) Thẩm mỹ hóa do cấm tục, 4) Chuyển và trượt nghĩa từ hình ảnh cụ thể sang biểu trưng và ký hiệu trừu tượng, từ tương đương đến khác biệt, từ tục thành thiêng.¹ Thượng Đế cũng được kiến tạo với những thao tác trên. Như vậy, nguồn gốc sâu xa của Thượng Đế phải là tự nhiên. Cũng như nhiều tài liệu về thần thoại Trung Đông, trong sách của mình, Amstrong xác nhận tiền thân Thượng Đế trong Kinh Thánh là thần Baal, vị thần mình người đầu bò, Chúa chí tôn của người Canaan.¹² Đáng sáng tạo ra tự nhiên phải là cái gốc tự nhiên. Và xa hơn nữa, con người đã nhận thức chính mình trước khi nhận thức tự nhiên. Ở phần trước, chúng tôi đặt vấn đề, chính truyền thống Hindu được bảo tồn qua thời gian sẽ là minh chứng về một tiền thân của Thượng Đế trước khi loài người hình dung một Thượng Đế giống như chính mình.

Chúng ta thừa nhận theo Cấu trúc luận, Thượng Đế là một ký hiệu-biểu trưng về cộng

nguồn của vũ trụ và sự sống. Và hiển nhiên, theo Phân tâm học, con đường hình thành ký hiệu-biểu trưng chắc chắn có liên quan đến hiện thực bị cấm kỵ.

S. Freud táo bạo chỉ ra, Thượng Đế chính là biểu trưng của người cha nguyên thủy trong các bộ tộc phụ quyền. Có năm lý do để xác tín điều Freud đưa ra là hữu lý: 1) Thượng Đế là đàn ông mang quyền lực chí tôn, giống như người cha trong gia đình phụ quyền; 2) Ở hình thái bộ tộc nguyên thủy, cơ chế xã hội đầu tiên là mẫu hệ nhưng phụ quyền. Những đứa con, cả trai lẫn gái, mang Totem của mẹ. Sự ra đời của luật ngoại hôn với cấm kỵ hôn nhân cùng huyết thống (Taboo) buộc những đứa con trai rời bộ tộc đi tìm con gái mang Totem khác; 3) Hệ quả, người cha được trọn quyền giao cấu với mẹ lẫn những đứa con gái của mình để duy trì nòi giống. Và như vậy, người cha nguyên thủy ấy trở thành kẻ thống trị độc tài, tham lam, loạn luân nhưng không bị xem là loạn luân theo Luật ngoại hôn thời mẫu hệ - phụ quyền; 4) Khi người cha mất khả năng kiểm soát hay quyền lực bị suy thoái, những đứa con trai bị đuổi đi kia có thể quay trở lại giết cha mình để thay thế; và 5) Totem giáo là tôn giáo nguyên thủy của loài người. Người cha sau khi bị giết chết được những đứa con sấm hối và tôn thờ. Totem là một ký hiệu-biểu trưng, dùng con vật thay thế cho người cha, giống như tục hiến tế động vật thay cho người thật. Nghi thức Totem lộ rõ phức cảm Oedipus. Con vật gọi là Totem vừa bị cấm giết thịt trong đời sống hàng ngày, lại vừa bị mang ra giết thịt trong ngày tế lễ làm cho hình ảnh người cha nguyên thủy vừa mang vẻ đẹp thành kính thiêng liêng vừa chứa đầy tội lỗi của cuộc sống phạm tục. Lễ hội Totem là lễ hội của sự báo thù và sấm hối. Trong *Vật tổ và Cấm kỵ*, Freud dựng lại kịch bản về cái bi kịch Oedipus ấy trong thời kỳ sơ khai của loài người như sau:

"Bầy người nguyên thủy kiểu Darwin luận tất nhiên là không có chỗ cho những sự khởi đầu của Totem giáo. Một người cha tàn bạo, ghen tuông, kẻ chiếm đoạt hết đàn bà cho riêng mình và đánh đuổi những đứa con trai dần lớn lên,

không còn gì hơn nữa. Trạng thái cổ sơ ấy của xã hội ấy chưa bao giờ trở thành đối tượng nghiên cứu. Cái mà chúng ta tìm thấy với tính cách thiết chế nguyên thủy và hiện còn tồn tại trong những bộ tộc nào đó đều là những liên hiệp phụ quyền (Mannerverbande) tạo nên bởi các thành viên hoàn toàn bình đẳng và được đặt dưới những luật lệ của hệ thống Totem giáo, trong đó có sự thừa kế theo mẹ (mẫu hệ - Mutterliche Erblichkeit). Liệu đó có thể là một cái sinh ra bởi một hệ thống khác hay không, và nó có thể ra đời theo con đường nào?"¹³

"Việc triệu tập một bữa tiệc vật tổ cho phép chúng ta có câu trả lời: Một hôm mấy anh em trai bị xua đuổi cùng hội nhau hành động, đánh chết và xé xác người cha và bằng cách ấy đã kết liễu chế độ quần người phụ quyền. Họ cùng nhau mạo hiểm và đưa đến trạng huống là họ không thể nào sống riêng rẽ như cũ được nữa. (Có lẽ đã có một bước tiến về văn hóa, một phát minh mới về vũ khí, đã đem đến cho họ cảm giác về tính ưu việt). Việc họ xâu xé kẻ bị giết chết là một chuyện đương nhiên đối với người man rợ Kanibal. Người cha hung bạo hiển nhiên đã là tấm gương đầy hiểm thù và đáng sợ đối với mỗi người anh em. Giờ đây họ thực thi sự đồng nhất chính mình với ông ta thông qua hành động cắn xé đó, hấp thụ lấy từng mẩu sức mạnh của ông. Bữa tiệc vật tổ - có lẽ là lễ hội cổ xưa nhất của loài người - chắc là một sự diễn lại và tưởng niệm một hành động đáng suy nghĩ và phá hoại đó, mà bằng cách đó nhiều thứ thiết chế xã hội đã lấy nó làm sự khởi nguyên của mình, như các quy ước tập quán và các tôn giáo."¹³

Điều Freud miêu tả về Thượng Đế không khác chuyện anh em Cronus cắt bộ phận sinh dục của người cha Uranus, rồi đến lượt anh em Zeus lật đổ người cha Cronus để làm cuộc chuyển giao quyền lực trong thần thoại Hy Lạp!

Freud không giải thích rõ vì sao thiết chế phụ quyền tồn tại dai dẳng trong lịch sử hơn là bị "kết liễu" như trong kịch bản trên; mặt khác, Totem gắn với mẫu hệ, nhưng vật tổ lại không ký hiệu cho người mẹ mà lại là người cha? Có lẽ do

Freud say sưa với bằng chứng từ trong các công trình nhân chủng học mà không thấy một trầm tích trước đó cũng như những tồn sinh sau này để giải rót ráo vấn đề về Thượng Đế hay người cha nguyên thủy của muôn loài, đúng hơn là chỉ của con người.

Trước hết, không nghi ngờ gì về cái kịch bản tranh chấp trong các bộ tộc nguyên thủy, thực chất đó là tranh chấp tính dục. Cho nên quyền lực nguyên thủy phải là quyền lực của tính dục. Tiếng Anh, từ *Power* mang cả hai nghĩa: *năng lượng* và *quyền lực*. Trong các biểu trưng về Thượng Đế, người mang quyền lực tối cao ấy chính là người độc chiếm năng lượng tính dục. Tính dục giúp con người sinh sôi nảy nở nhưng tính dục cũng gieo rắc tội ác vì chính nó là ngọn nguồn của sự hủy diệt. Totem giáo phản ánh sâu sắc các mặt đối lập ấy. Vẫn theo Phân tâm học, khi các tôn giáo độc thần ra đời, toàn bộ phần phạm tục của tính dục bị cắt bỏ và người cha nguyên thủy từ cuộc sống trần gian được đẩy lên trời thành Thượng Đế chí tôn. Nhưng trong khi thành Thượng Đế chí tôn, không phải những yếu tính phạm tục đã hoàn toàn mất hết. Không phải ngẫu nhiên mà các hành vi sám hối của con người đều xoay quanh vấn đề tính dục để đi đến chủ trương chung là diệt dục. Thật nghịch lý là người cha, Do Thái giáo, Thiên Chúa giáo, Hồi giáo đều gọi là Chúa Cha, là người độc quyền tính dục lại là người cấm dục. Điều này cũng giống như huyền thoại Hy Lạp, Cronus lật đổ Uranus, đến lượt Cronus lo sợ những đứa con sẽ lật đổ mình nên phải nuốt chửng tất cả vào trong bụng tham lam của mình. Và khi thành đấng chí tôn, Zeus lại là người luôn bị ám thị bị lật đổ, cho nên luôn khư khư giữ lấy ngọn lửa quyền lực. Ngọn lửa độc quyền trong tay Zeus xét đến cùng là ngọn lửa tính dục. Ngọn lửa tính dục hình thành nên tư cách bạo chúa của Zeus, nếu người Hy Lạp không sáng tạo nên một Prometheus đánh cắp ngọn lửa ấy để san sẻ quyền lực cho con dân của Zeus và từ đó manh nha tinh thần dân chủ Athens. Điều đó cũng phản ánh sâu sắc bóng dáng của cuộc sống trần thế khi các ông vua mệnh danh là Thiên tử, để độc quyền thực

hiện niềm hoan lạc của dục tính đã thiên tất cả những ông quan hầu hạ bên cạnh trước khi các hình thái xã hội dân chủ hiện đại ra đời buộc phải chấm dứt trò chơi ấy.

Ngay trong *Cựu ước*, khi đặt Thượng Đế vào vị trí trung tâm và tối thượng trong việc sáng thế, mẫu mực và phi trần tục, nhưng các vết mờ của sự kiến tạo nên huyền thoại này cũng hé lộ bản chất dục tính và độc tài của người được gọi là Chúa Cha ấy. Nếu như nói Chúa Trời những ngày đầu tiên sáng thế chỉ có sinh ra mọi sự đều "tốt lành" như một điệp khúc để nhấn mạnh tính vĩnh cửu của bản thể, kể cả mong muốn vạn vật sinh sôi, con người cũng sinh sôi tràn trên mặt đất ("Hãy sinh sản, thêm nhiều, làm cho đầy rẫy đất", 1:22),⁹ nhưng việc ngài tạo ra loài cây có giống thiện giống ác, có giống sinh giống diệt, và đặc biệt cấm loài người là Adam - Eva ăn Trái Cấm để lấy nhau, thì rõ ràng trong cái bản thể là tinh thần của Chúa Trời đã chứa đầy mâu thuẫn chứ không thống nhất nguyên khối về sự tốt lành. Các bản Phúc âm đều nói, cái ác, cái xấu là thử thách cho loài người mà Chúa đã cố tình tạo ra. Song kỳ thực, đã là tinh thần của Chúa Trời thì chính Chúa Trời đã mang trong đó mọi tiềm năng của tội lỗi, nếu Chúa Trời là bản thể. Việc Chúa Trời sinh ra Trái Cấm ngay tại vườn Địa Đàng mà lại cấm con người ăn Trái Cấm là một phản hồi sâu sắc nhất của bản năng dục tính và tinh thần độc tài của người cha trong gia đình trần thế.

Khi nối kết Phân tâm học và Cấu trúc luận, J. Lacan có một gợi ý quan trọng trong cái mô hình vòng xoắn Borromean. Rằng bao viên xung quanh chúng ta là các Biểu trưng (Symbolic) và chúng ta bị *trượt* trong các diễn giải về chúng và rơi vào vô minh của những Ảo ảnh hay Tưởng tượng (Imaginary). Trong khi bản thân Biểu trưng lại che giấu Sự thực (Real) trong tầng tầng lớp lớp thời gian, bởi hàng loạt các Cấm kỵ (Taboos) và Luật lệ (Rules).¹⁴ Hiển nhiên là, chính tính dục lại là thứ bị cấm kỵ khi mặt trái của nó ngày càng lộ rõ và đẩy con người vào tội ác: chiến tranh và bạo lực.

Nếu biểu trưng về Thượng Đế hay người cha nguyên thủy có liên quan đến dục tính thì ở đây đã xảy ra hiện tượng khá bất ngờ. Thượng Đế đầu tiên phải là người nữ được đại diện bằng bộ phận sinh dục nữ! Cái đại diện này có thể tìm thấy trong những pho tượng cổ sơ nhất, người Hindu gọi là *Thần lực nữ tính* (Shakti). Đó là lý do nhân loại có nhiều đền thờ nữ thần trước khi thay thế thành nam thần. Hình tượng Thần lực nữ tính được tạo hình bằng người đàn bà phô trương bộ phận sinh dục, như thể tạo ra một đức tin rằng, sự sống sinh ra từ đó. Có thể hình dung, biểu trưng Thần lực nữ tính bị đè lấp khi nhân loại bắt đầu thay đổi nhận thức: 1) Sự loạn luân diễn ra khi những đứa con trai lấy lại mẹ mình để sinh con để cái theo lẽ tự nhiên; 2) Bộ phận sinh dục nữ chỉ là cái túi rỗng để sự sống ký sinh vào đó là tinh trùng của đàn ông; 3) Nhận thức này đã sinh ra cấm kỵ đầu tiên như một thiết chế xã hội, cũng từ đó xem đàn ông mới là kẻ gieo mầm sự sống. Đó là lý do vì sao các Totem lại dịch chuyển từ mang hình thức mẫu hệ sang đại diện cho đàn ông, người cha nguyên thủy, điều mà Freud chưa giải thích rõ ràng.

Có thể, nghi thức tế lễ ban đầu là người thật, những cô gái đồng trinh bị đem tế Hà Bá hay những tội phạm chiến tranh bị đem tế Thần Chiến tranh chẳng hạn. Sự hiến tế bằng người thật vẫn còn ngay trong *Cựu ước*: Abraham vượt qua thử thách bằng sự hiến tế đứa con của mình là Isaac cho Thượng Đế để được làm Tổ phụ của một dân tộc vĩ đại (21:23).⁹ Điều này vẫn tồn dư ngay cả trong *Tân Ước* mà chính Freud luận trong *Vật tổ và Cấm kỵ* về hình thức tế nhân mạng: hình tượng Jesus Christ đóng đinh trên cây thập ác như là tế nhân mạng để cứu chuộc tội lỗi cho loài người. Về sau, để thoát dần khỏi sự man rợ nguyên thủy, sự tế lễ bằng người thật chuyển dịch sang con vật tượng trưng, trong nghi thức Kito giáo là lễ hiến tế và ăn bánh thánh thay cho Thánh thể của Chúa Jesus. Totem hay Vật tổ có lẽ nằm trong phương thức dịch chuyển sớm ấy.¹³

Một bước khác trong lịch sử văn hóa của loài người là hàng loạt các cấm kỵ khác ra đời

và dẫn đến các phương thức dịch chuyển theo sự trượt của tiến hóa. Một là, thay bằng sử dụng người thật, việc thật một cách rắc rối và thô tục để đại diện cho quyền lực nguyên thủy được tôn thờ, một mặt người ta đã chỉ sử dụng riêng bộ phận sinh dục để đại diện về giới, mặt khác cái hình ảnh có tính đại diện ấy được biên tập, kiểm duyệt và trở thành các biểu trưng. Hai là, từ các biểu trưng gọi là Vật tổ, một quy trình ngược lại diễn ra, người ta hoặc cho mọc thêm lông thêm cánh (như các Totem của thổ dân), hoặc người hóa hoàn toàn. Đó là lý do các biểu trưng Linga - Yoni mọc ra cái đầu rồi tay chân, biến thành chân dung các Đấng Sáng tạo (như các vị thần của Hindu giáo). Không ngẫu nhiên mà Shiva, đấng tối cao của Hindu giáo là cái dương vật khổng lồ, Shiva - Lingam, tượng trưng cho quyền lực cao nhất sau cuộc đảo chính Brahma, đấng sáng tạo đầu tiên vốn ra đời từ Yoni.¹⁵

Nguyên lý tương đương và dị biệt trong ký hiệu học giúp cho chúng ta nhìn thấy mối quan hệ giữa Thượng Đế và sự cường điệu dương vật trong quá trình kiến tạo văn hóa, cũng là xác lập quan hệ giữa văn hóa và tự nhiên, giữa tôn giáo và đời sống.

Biểu trưng thực chất là một dạng ký hiệu đã đạt đến một thỏa ước văn hóa tương đối ổn định và bền vững trong một cộng đồng. Con đường hình thành Thượng Đế như một biểu trưng của các cộng đồng bắt đầu từ sự hình dung một năng lượng hay quyền lực vĩ đại và cao cả sinh ra và điều hành sự sống. Ban đầu, một cách trực quan, con người hình dung bộ phận sinh dục nữ là nơi chứa đựng năng lượng hay quyền lực ấy. Đến khi nhận thức được sức mạnh ưu trội của đàn ông, bộ phận sinh dục nữ bị đẩy xuống hàng hạ đẳng để đưa bộ phận sinh dục nam lên hàng thượng đẳng. Hình tượng Linga và Yoni của Ấn Độ giáo là sự hoàn chỉnh của sự nhận thức về quan hệ nhị phân của dục tính: đực/cái, nam/nữ. Người Trung Hoa gọi là Âm/Dương và xem Đạo như là bản thể của sự sống. Ngay bản thân cái vòng tròn tượng trưng cho Đạo đã có quan hệ với bộ phận sinh dục nữ (Âm Đạo). Sự biên tập,

kiểm duyệt (gắn liền với kiểm dục) đã làm cho biểu trưng Linga/Yoni trở nên khác biệt với hình ảnh chân thực của bộ phận sinh dục. Sự khác biệt ấy làm cho đối tượng bị trượt về nghĩa: Linga tượng trưng cho Trời, Yoni tượng trưng cho Đất. Tư duy nhị nguyên hình thành: Trời sáng sủa, cao cả, thiên lương/ Đất tăm tối, thấp hèn, tội lỗi. Trật tự đẳng cấp: nam/nữ, chủ nô/nô lệ cũng từ đó mà ra. Cái hình nhị thượng là Trời đóng vai trò thống trị chi phối toàn bộ sự sống trên mặt đất, mặc dù Ông Trời chỉ là một hoang tưởng.

Không phải ngẫu nhiên mà các chứng tích khảo cổ học cho thấy mọi dân tộc đều có biểu trưng sinh thực khí trước khi xuất hiện hình ảnh thần linh và Thượng Đế. Chúng ta thấy tại hơn 10 ngôi đền cổ nhất Ấn Độ, các hình ảnh quần hôn tập hôn nguyên thủy vẫn còn gìn giữ nguyên vẹn bên cạnh những hình tượng sinh thực khí gần giống như thật. Và ngay trong các hình ảnh Linga và Yoni đã được cách điệu khác với sự thật, các bộ phận thần linh xuất hiện như một chỉ dấu về sự dịch chuyển từ bộ phận sinh dục đến sự hiện hữu của thánh thần và Thượng Đế. Một cặp Linga/Yoni tương ứng với cả ba vị thần sinh sôi - hủy diệt - sáng tạo: Shiva - Vishnu - Brahma.

Không có gì ngạc nhiên là gần đây, khảo cổ học đã tìm thấy biểu trưng sinh thực khí có mặt ở cả Hy Lạp, nơi tưởng chừng chỉ có đền thờ các thần thánh linh thiêng. Và cũng không có gì ngạc nhiên khi ở quốc gia lấy đạo Phật làm quốc giáo là Buhtan, người dân lại thờ A Di Đà cùng với cái dương vật để biểu trưng cho hai miền Cực Lạc: trần thế và Niết Bàn.

Từ bộ phận sinh dục nam đến Thượng Đế là khác biệt về hình thức nhưng tương đương về tính chất: cả hai đều là quyền lực nguyên thủy, vừa chứa năng lượng sáng tạo hay sinh sản, vừa thống trị sự sống.

Như vậy, bản thể luận của siêu hình học là một trò chơi lật ngược từ hiện thực sang hoang tưởng, lấy hoang tưởng làm gốc cho hiện thực. Trong khi bản thể, tức cái gốc ban đầu phải là tự nhiên mà trung tâm là năng lượng dục tính. Từ đa thần quy về độc thần với hình ảnh Thượng

Đế là một sự vận động của kiến tạo văn hóa từ điều chỉnh tự nhiên thành phản tự nhiên nhưng lại mạo xưng là tự nhiên. Thượng Đế chính là cái Ý niệm tuyệt đối, và trong nghĩa này, Plato, Hegel tin rằng, đó là một tồn tại khách quan, trong khi thực chất là một sản phẩm chủ quan của tinh thần con người với khao khát đi tìm cội nguồn tốt lành nhất làm khuôn mẫu cho đạo đức, mỹ học. Văn hóa với những khuôn mẫu duy nhất đã đồng hóa con người, tưởng đưa con người về cội nguồn nhưng thực chất là đẩy con người vào ảo tưởng phi thực tế. Chúng ta sẽ không bắt ngờ khi khảo cổ học phát hiện các bức tượng cổ về Phật tại Ấn Độ lại là hình ảnh một người đàn ông cầm cái dương vật trên tay, biểu trưng cho sự kiểm dục trước khi đi đến chủ trương diệt dục. Và hình ảnh Zeus với ngọn lửa, Thượng Đế với chiếc gậy trên tay, xét đến cùng, ngọn lửa hay chiếc gậy, tất cả đều có liên quan đến dục tính và quyền lực. Những thứ đó gọi là các vết mờ của sự thực ban đầu được che đậy bằng ký hiệu-biểu trưng. Trong nghĩa tương đương, quyền lực và dục tính là một. Không phải ngẫu nhiên cùng với việc truy tìm "cái đại nguyên nhân" trong *Siêu hình học* và truy đến cái gốc của *Chính trị luận*, một cách minh triết, Aristotle phát hiện ra dục tính dục/cái như là "động cơ ban đầu", cũng là nơi khởi nguồn của cơ chế quyền lực:

"Nếu ta xem xét sự vật từ ngọn nguồn, dù sự vật đó là nhà nước hay cái gì đi nữa, ta sẽ có được nhận thức rõ ràng nhất về sự vật đó. Thoạt kỳ thủy phải có một sự kết hợp nào đó giữa những sự vật mà không thể hiện hữu được nếu thiếu nhau. Giống đực và giống cái phải kết hợp nhau để lưu truyền dòng giống có cùng bản tính như chúng; hành vi này không phải do ý thức, nhưng do bản năng tự nhiên có sẵn trong các loài động vật cũng như thực vật. Thứ đến, phải có sự kết hợp giữa các phần tử cai trị một cách tự nhiên và các phần tử bị trị một cách tự nhiên. Những phần tử có khả năng, nhờ sự khôn ngoan có tính toán, lo xa, dĩ nhiên trở thành phần tử cai trị, còn những phần tử mà khả năng chỉ do sức mạnh của thể chất mang lại, để làm những gì mà phần tử kia hoạch định, là phần tử bị trị..."¹⁶

Logic lập luận của Aristotle không khác luận giải của Nho học về Đạo trong *Chu Dịch*. Đạo là cái khởi nguyên đi từ vô hình đến hữu hình, từ nhất nguyên đến nhị nguyên và biến hóa vô hạn: "Thiên địa nhân luân, vạn vật hoá thuận, nam nữ cấu tinh, vạn vật hóa sinh", "Thiên địa giao nhi vạn vật thông dã, thượng hạ giao nhi kỳ chí đồng dã".¹⁷ Vạn sự bắt đầu từ tính giao, cơ chế quyền lực ra đời với những trật tự đẳng cấp của nó là do quan niệm về tính giao. Có điều, do phân biệt thượng/hạ, cũng là phân biệt cao cả/thấp hèn mà cả Aristotle của phương Tây lẫn những nhà Dịch học phương Đông đã dùng nó biện minh cho vấn đề tôn ti xã hội và phân biệt giới tính của cơ chế chính trị toàn trị.

Chính quan niệm từ kiểm dục đến diệt dục đã sinh ra mộng tưởng về một thế giới phi dục tính, trong khi gốc gác của tự nhiên, kể cả là Thượng Đế chí tôn, là dục tính. Tôn giáo độc thần quan niệm dục là nguyên nhân của sinh, nhưng có sinh ắt có diệt. Từ đó suy ra, chỉ có phi dục tính mới là bất tử. Vì thế, sự sáng tạo ra Thượng Đế như là một trò chơi hư cấu của bản thể luận mà dục tính đã bị trừ khử một cách cực đoan, dịch chuyển từ hình nhi hạ lên hình nhi thượng và dùng cái hình nhi thượng đó thống trị đời sống tinh thần nhân loại. Không có Thượng Đế bất tử mà chính niềm tin dai dẳng của nhân loại đã làm cho ông ta bất tử trước khi Nietzsche và những nhà hiện sinh vô thần tuyên bố "Thượng Đế đã chết".¹⁸ Nietzsche thuộc triết gia nhận xét hay nhất về Thượng Đế qua lời của Zarathustra:

"Than ôi! Hỡi các anh em, vị Thượng Đế mà ta đã sáng tạo ra là công trình của con người và là sự điên cuồng của con người, tương tự như tất cả những đấng Thượng Đế thần linh khác

Vị Thượng Đế đó chỉ là con người, là mảnh vụn thảm thương của một con người và một "Ngã thể": vị Thượng Đế hình ma bóng quá ấy xuất sinh từ mớ tro lạnh và từ lò than hồng của chính ta. Thực ra, vị Thượng Đế ấy không đến với ta từ cõi bên kia."¹⁸

Quá trình tạo tác thế giới, loài vật và loài người của Thượng Đế, Nietzsche xem như công

việc của “một kẻ làm đồ gốm chưa học xong nghề”¹⁸ chứ không phải “tốt lành” hay toàn thiện toàn mỹ. Vì thế, “con người là cái gì cần phải vượt qua”¹⁸ chứ không phải tìm về khuôn mẫu ở người cha già Thượng Đế.

Tồn tại người là nền tảng, là nguồn gốc của mọi hiện hữu. Thần chỉ là sự phản ánh ít nhiều mập mờ và bị bóp méo của bản thân con người. Tôn giáo là sản phẩm đạo đức, nhưng đạo đức diệt dục như tôn giáo độc thần chỉ có thể là sản phẩm của quyền lực khi nó âm mưu sở hữu và độc chiếm tính dục.

Thượng Đế sẽ không hiện hữu mà là hư vô nếu Thượng Đế không còn dục tính. Bởi không có lý gì cái sự sống này sinh từ năng lượng dục tính lại là bản sao của một Thượng Đế hiện hữu nhưng vô dục như các nhà thần bí và siêu hình học đã diễn giải. Nếu có một Thượng Đế hiện hữu là người Cha nguyên thủy của loài người ắt Thượng Đế phải mang tất cả dục tính của nhân loại và sự sống tự nhiên. *Kinh Thánh* xem Thượng Đế là Đấng Toàn năng, Đấng Sáng tạo cũng đồng nghĩa Thượng Đế chứa tất cả tiềm năng của sự sống, nhưng do kiến tạo một Thượng Đế hoàn mỹ, huyền thoại độc thần đã biên tập, tước bỏ toàn bộ phần dục tính hay đầy dục tính cho những đứa con của ngài là loài người. Cây Trí tuệ sinh ra Trái Cấm đồ hay Trái Cấm nơi vườn Địa đàng cũng đồng nghĩa với Cây Dục tính, chính Thượng Đế sinh ra nó nhưng lại cấm loài người sử dụng để sinh con đẻ cái. Đó là một nghịch lý từ chính trò chơi quyền lực, nhưng huyền thoại lại cố tình đánh tráo thành tội lỗi của loài người. Freud vạch rõ cái mặc cảm nguyên tội tổ tông thực chất là mặc cảm Oedipus của những đứa con do Thượng Đế tạo ra sau khi lật đổ người cha độc tài, tham lam; các nhà phân tâm học hậu Freud còn vạch ra mặt thứ hai của câu chuyện: sự cấm dục như vậy còn là mặc cảm bị lật đổ của quyền lực độc tài. Như Cronus, như Zeus trong huyền thoại Hy Lạp đã từng mặc cảm như vậy, khi kẻ thì thiên cha mình rồi nuốt chửng những đứa con của mình, kẻ thì khư khư giữ ngọn lửa tính dục để độc quyền cai trị.

Tất nhiên, không phủ nhận sự ra đời và thống trị của Thượng Đế gắn liền với một trật tự thế giới mới hình thành: cuộc sống của nhân loại bước vào kỷ nguyên ổn định sau thời kì chiến tranh của bộ tộc, bộ lạc. Nhưng cũng chính từ đó, nhân loại đắm chìm dai dẳng trong đêm trường trung cổ: sự thống trị của đàn ông và những ông vua độc tài. Cái hình nhi thượng mang tên Thượng Đế chính là hệ tư tưởng ăn mòn vào trong não bộ của loài người và trở thành vô thức của sự thống trị và bị trị trong cơ chế độc tài của quyền lực. Chính niềm tin đã thành vô thức này kìm hãm sự phát triển của nhân loại hàng ngàn năm. Bởi lẽ đơn giản, niềm tin vào bản thể siêu hình kéo con người ngược dòng lịch sử. Trong khi, theo J. Derrida, nếu xem lịch sử là cuộc chơi kiến tạo của văn hóa thì dòng chảy ấy chỉ có thể luôn tiến về phía trước; không có một khuôn mẫu duy nhất mà luôn phát tán thành những khác biệt trong tính đa dạng của tự nhiên và tính đa dạng của tinh thần.¹⁹ Hệ luận tất yếu, không phải dục tính của loài người là sự tha hóa hay vong bản của cội nguồn nhất nguyên hay bản thể trong tinh thần Thượng Đế mà chính dục tính tự nhiên làm cho thế giới sinh sôi và phát triển vô hạn.

3. KẾT LUẬN

Tóm lại, nếu bản thể, tức cái gốc của tự nhiên, là năng lượng vật lý thì bản thể tinh thần của con người là năng lượng dục tính. Năng lượng dục tính vừa là sinh vừa là diệt. Năng lượng dục tính làm cho con người sinh sôi nảy nở, cũng là động lực của kiến tạo và phát triển văn hóa, văn minh. Nhưng sự sở hữu năng lượng dục tính cũng đẩy con người vào bạo lực, chiến tranh và hủy diệt. Điều đó có nghĩa: tính dục là tự nhiên, không thiện không ác, con người chỉ ác khi lạm dụng tính dục. Để thoát khỏi bản năng tự nhiên hoang dã đó, huyền thoại về Thượng Đế và tôn giáo độc thần ra đời như một sự kiểm soát tính dục, từ kiểm soát đến cực đoan là diệt dục. Trong các huyền thoại về Thượng Đế, dù bao phủ lên các biểu trưng của nó, là một hình thức đẹp đẽ của lòng nhân ái và sự công bình, nhưng bên trong vẫn hé lộ sự thực về xung đột tính dục. Cái

hình thức đẹp đẽ về lòng nhân ái và sự công bình chính là một kiến tạo có tính định hướng về phía tương lai chứ không phải quay về cội nguồn của cái gọi bản thể được cho là mẫu mực.

Nhưng một hệ luận khác được rút ra là, chính cấm kỵ sinh ra sáng tạo. Cấm kỵ đè nén lên dục vọng và dịch chuyển thành các biểu trưng, từ đó hình thành cơ cấu của quyền lực. Mọi trò chơi, do đó, tự nó hình thành nên luật lệ và chuyển dục vọng thân xác thành khoái lạc tinh thần. Trò chơi công bằng sẽ không có người duy nhất chiến thắng với vai trò một Thượng Đế thống trị mà tất cả đều chiến thắng nhờ khoái lạc của trò chơi. Nghệ thuật là một thứ diễn ngôn đặc biệt sẽ làm điều đó trên tinh thần hoà điệu thẩm mỹ thay cho xung đột và bạo lực xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Châu Minh Hùng. *Giải huyền thoại, lý thuyết và ứng dụng*, Mã số: T2008.595.44, Đề tài khoa học cấp trường, Trường Đại học Quy Nhơn, 2019, 94, 152.
2. Marx, Engels, Lenin. *Bàn về tôn giáo và chủ nghĩa vô thần*, Nxb Chính trị quốc gia, 2001.
3. Nguyễn Văn Khóa. *Thần thoại Hy Lạp*, Tập 1, Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1986.
4. Plato. *Cộng hòa*, Đỗ Khánh Hoan dịch, Nxb Thế giới, 2014.
5. S. Spyridakis. Zeus Is Dead: Euhemerus and Crete, *The Classical Journal* 63.8, 1968, 337-340.
6. E. Hamilton. *Huyền thoại phương Tây*, Chương Ngọc dịch, Nxb Mỹ thuật, 2004.
7. Herodotus. *Lịch sử*, Lê Đình Chi dịch, Nxb Thế giới, 2019.
8. R. Storm. *Huyền thoại phương Đông*, Chương Ngọc dịch, Nxb Mỹ thuật, 2003.
9. *Kinh Thánh, Cựu ước và Tân ước*, Nxb Thuận Hóa, 1995.
10. D. Robinson & J. Groves. *Nhập môn triết học*, Nxb Trẻ, 2009.
11. R. Hind. *1000 gương mặt Thượng Đế*, Lê Thành dịch, Nxb Mỹ thuật, 2010.
12. K. Armstrong. *Lịch sử Thượng đế, hành trình 4.000 năm Do Thái giáo, Kito giáo và Hồi giáo*, Nguyễn Minh Quang dịch, Nxb Hồng Đức, 2019.
13. S. Freud. *Nguồn gốc của văn hóa và tôn giáo (Vật tổ và Cấm kỵ)*, Lương Văn Kế dịch, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
14. J. Lacan. *Écrits: A Selection*, translated by Alan Sheridan, Tavistock Publications Limited, London, 1977.
15. W. D. O'flaherty. *Thần thoại Ấn Độ*, Lê Thành dịch, Nxb Mỹ thuật, 2004.
16. Aristotle. *Chính trị luận*, Nông Duy Trường dịch và chú giải, Nxb Thế giới, 2013.
17. Nguyễn Quốc Đoan. *Chu Dịch tường giải*, Nxb Văn hóa Thông tin, 1998.
18. F. Nietzsche. *Zarathustra đã nói như thế*, Trần Xuân Kiêm dịch, Nxb Văn học, 1999.
19. J. Derrida. *Spectres of Marx: The State of the Debt, the Work of Mourning and the New International*, translated by Kamuf, Routledge, New York, 1994.